|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BGTVT | *Hà Nội, ngày* *tháng năm 2021* |

DỰ THẢO

# TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Trong thời gian qua, nhằm thúc đẩy hoạt động vận tải đường bộ quốc tế để tạo thuận lợi cho thương mại, du lịch, phát triển kinh tế và giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và các nước, Bộ Giao thông vận tải đã tham mưu Chính phủ tham gia ký kết các Hiệp định vận tải đường bộ song phương và đa phương. Các Hiệp định trong khuôn khổ ASEAN như Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh ký ngày 16/12/1998, Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi vận tải liên quốc gia ký ngày 10/12/2009, Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi vận tải hành khách qua biên giới bằng phương tiện giao thông đường bộ ký ngày 13/10/2017. Theo kế hoạch, các Hiệp định này sẽ được các nước ASEAN thúc đẩy triển khai trong giai đoạn 2021 – 2025. Do đó, Việt Nam cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải để tham gia hoạt động vận tải đường bộ quốc tế giữa các nước ASEAN.

Đồng thời, các Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào - Campuchia, Việt Nam - Trung Quốc, Hiệp định về Tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá và người qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) đã được ký kết và triển khai thực hiện. Trong thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định nêu trên quy định việc cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế. Tuy nhiên, theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung số 63/2020/QH14, các thủ tục hành chính này cần được quy định bởi Nghị định của Chính phủ.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới là cần thiết. Việc xây dựng Nghị định nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam với các nước; tạo sự công bằng, bình đẳng, ổn định giữa các loại hình vận tải quốc tế và trong nước; tăng cường hiệu quả thực thi các Hiệp định, Nghị định thư mà Việt Nam là thành viên tham gia ký kết, Luật giao thông đường bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải quốc tế và an toàn giao thông, tạo điều kiện để đơn vị kinh doanh vận tải liên vận thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thiểu tai nạn giao thông.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị định này nhằm mục đích triển khai các Hiệp định vận tải đường bộ quốc tế đã được ký kết giữa Việt Nam và các nước. Các nội dung trong Dự thảo Nghị định mới đều mang tính thống nhất, đồng bộ với các quy định khác có liên quan, đặc biệt là phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung số 63/2020/QH14.

 Việc ban hành Nghị định cũng nhằm thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, để hoàn chỉnh nội dung, thể chế cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công đối với thủ tục cấp Giấy phép phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới; cắt giảm thủ tục hành chính và hủy bỏ các chế độ báo cáo không cần thiết; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. **Quan điểm xây dựng Nghị định**

Kế thừa các quy định đã ổn định tại các Thông tư: số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộgiữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; số 47/2019/TT-BGTVT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ để tổ chức và quản lý hoạt động vận tải đường bộ giữa các nước Campuchia, Lào và Việt Nam; số 29/2009/TT-BGTVT 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng; số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải;

Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới với nội dung: đảm bảo tính khả thi và công khai minh bạch không trái với các quy định của Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 và đảm bảo thực thi các Hiệp định, Nghị đinh thư mà Việt Nam là thành viên tham gia ký kết và phù hợp với điều kiện của Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về cấp, sử dụng giấy phép vận tải cho đơn vị kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế, giấy phép liên vận cho phương tiện mang biển kiểm soát Việt Nam tham gia vận chuyển hàng hóa, hành khách qua lại biên giới giữa Việt Nam với các nước ASEAN, GMS, Lào, Campuchia, Trung Quốc do Việt Nam cấp; việc sử dụng giấy phép liên vận quốc tế, người nước ngoài điều khiển phương tiện mang biển kiểm soát nước ngoài vào Việt Nam do các nước tham gia ký kết các Hiệp định, Nghị định thư về tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển hàng hóa, hành khách qua lại biên giới giữa các nước đến Việt Nam cấp.

1. **Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan cấp và quản lý giấy phép kinh doanh vận tải quốc tế, giấy phép liên vận tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có liên quan đến sử dụng giấy phép kinh doanh vận tải quốc tế, giấy phép liên vận, giấy phép vận tải; các tổ chức có liên quan trong việc kiểm tra, kiểm soát con người, phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới giữa Việt Nam đi các nước trong khu vực ASEAN, GMS, Lào, Campuchia, Trung Quốc.

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Việc xây dựng Nghị định này dựa trên cơ sở triển khai các Hiệp Định, Nghị định thư do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết gồm:

- Hiệp định khung ASEAN về tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh ký ngày 16/12/1998;

- Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi Vận tải hành khách qua biên giới bằng phương tiện giao thông đường bộ ký ngày 13/10/2017;

- Hiệp định về tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá và người qua lại biên giới các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (Hiệp định GMS) ký ngày 26 tháng 11 năm 1999 tại Viêng Chăn, được sửa đổi ngày 30 tháng 4 năm 2004 tại Phnôm Pênh, Campuchia và các Nghị định thư kèm theo;

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22/11/1994;

- Nghị định thư về việc sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011;

- Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011;

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01/6/1998;

- Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 10/10/2005;

- Nghị định thư về việc sửa đổi Nghị định thư thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia được ký ngày 26/02/2019;

**-** Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 23/4/2009;

- Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 15/9/2010;

- Luật giao thông đường bộ năm 2008;

- Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia.

**V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Kết cấu dự thảo Nghị định:**

Gồm 9 Chương, cụ thể như sau:

+ Chương I- Quy định chung

+ Chương II- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho đơn vị kinh doanh và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa các nước ASEAN;

+ Chương III- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa các nước GMS;

+ Chương IV - Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc;

+ Chương V- Quy định về trình tự thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Campuchia;

+ Chương VI- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Lào;

 + Chương VII- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia - Lào;

+ Chương VIII- Tổ chức thực hiện;

+ Chương IX- Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung chính của Nghị định bao gồm:**

- Về tên Nghị định: Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới

- Về căn cứ ban hành Nghị định: Nghị định căn cứ vào các Hiệp định, Nghị định thư mà Việt Nam tham gia ký kết; Các luật có điều chỉnh trực tiếp đến hoạt động vận tải là Luật giao thông đường bộ năm 2008.

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, Điều 2): *1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Hiệp định khung ASEAN về chỉ định tuyến đường và phương tiện, người điều khiển phương tiện, cơ quan, tổ chức được cấp phép vận tải đường bộ hàng hóa qua lại biên giới (AGVCBP); 2. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Hiệp định GMS về phương tiện, người điều khiển phương tiện, cơ quan tổ chức được cấp phép vận tải đường bộ hành khách và hàng hóa qua lại biên giới các nước tiểu vùng sông Mê Công mở rộng; 3. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; 4. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; 5. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ hoạt động qua lại biên giới giữa Việt Nam và Lào; 6. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ hoạt động qua lại biên giới giữa Campuchia-Việt Nam- Lào;*

Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hàng hóa qua lại biên giới (AGVCBP); hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa qua lại biên giới các nước tiểu vùng sông Mê Công mở rộng; hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ qua lại biên giới Việt-Trung; Việt Nam và Lào; Việt-Campuchia; Campuchia-Việt Nam- Lào.

- Về giải thích từ ngữ (Điều 3):

Tại Điều 3 của Dự thảo khái niệm về vận tải quốc tế, cụ thể:

*“1. Vận tải quốc tế là quá trình vận chuyển (di chuyển) hành khách, hàng hóa từ một địa điểm trong nước ra một địa điểm ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc ngược lại.”*

*2. Người chuyên chở là người thực hiện hoặc cam kết thực hiện toàn bộ việc chuyên chở, hoặc một phần, dù người đó là người kinh doanh vận tải đa phương thức hay không kinh doanh vận tải đa phương thức.*

*3. Cơ quan quốc gia có thẩm quyền là cơ quan do mỗi Nước thành viên chỉ định hoặc giao nhiệm vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động vận tải hàng hóa qua lại biên giới ASEAN, GMS*

*4. Người nhận hàng là người được ủy quyền nhận hàng hóa từ người kinh doanh vận tải đa phương thức.*

*5. Người gửi hàng là người ký kết hợp đồng vận tải đa phương thức với người kinh doanh vận tải đa phương thức.*

*6. Hàng hóa là tất cả các vật phẩm, thương phẩm, được các phương tiện vận tải tiếp nhận để vận chuyển dưới dạng có hoặc không có bao bì, cũng như các công-ten-nơ, các pallet hoặc được đóng gói tương tự mà không do người vận tải đa phương thức cung cấp, bất kể tài sản đó sẽ được chuyên chở trên các phương tiện vận tải.*

*7. Bằng văn bản là phương thức truyền đạt thông tin bao gồm điện tín, telex, fax hoặc bất cứ phương tiện nào khác in ấn, ghi lại, nhắc lại hoặc truyền các văn bản bằng cơ học, điện tử hoặc bằng bất kỳ loại dụng cụ hoặc thiết bị được dùng cho mục đích đó.*

*8. Vận tải đa phương thức là việc vận chuyển hàng hóa bằng ít nhất hai phương thức vận tải khác nhau trên cơ sở một hợp đồng vận tải đa phương thức từ một địa điểm ở một nước mà ở đó hàng hóa được người kinh doanh vận tải đa phương thức tiếp nhận tới một điểm được chỉ định giao hàng tại một nước khác. Việc giao nhận hàng hóa nếu được tiến hành trên cơ sở thực hiện một hợp đồng vận tải đơn thức được xác định trong hợp đồng thì không được coi là vận tải đa phương thức quốc tế.*

*9. Luật bắt buộc là bất cứ luật hoặc công ước quốc tế tạo thành một bộ phận của luật quốc gia liên quan tới vận chuyển hàng hóa mà quy định hợp đồng ảnh hưởng tới người gửi hàng và nhận hàng phải tuân thủ theo các điều luật đó.*

*10. Nước thành viên là một trong những nước trong các khối: ASEAN, GMS*

*11. Hợp đồng vận tải đa phương thức là một hợp đồng theo đó người kinh doanh vận tải đa phương thức được thanh toán tiền cước phải cam kết việc thực hiện hoặc đứng ra tổ chức việc thực hiện vận tải đa phương thức.*

*12. Chứng từ vận tải đa phương thức là một chứng từ làm bằng chứng của một hợp đồng vận tải đa phương thức, xác nhận người kinh doanh vận tải đa phương thức đã nhận hàng và cam kết giao hàng đó theo đúng với các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.*

*13. Người kinh doanh vận tải đa phương thức là bản thân người đó hoặc ủy quyền cho người khác ký thay một hợp đồng vận tải đa phương thức, chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đó với tư cách là một người chủ chứ không phải là một đại lý hoặc với tư cách người chuyên chở tham gia vào các hoạt động thực hiện vận tải đa phương thức.*

*14. Giấy chứng nhận đăng ký là chứng từ do cơ quan quốc gia có thẩm quyền cấp, xác nhận rằng người kinh doanh vận tải đa phương thức đã được ghi trong sổ đăng ký các nhà kinh doanh vận tải đa phương thức và cho phép người đó được hoạt động với tư cách là người kinh doanh vận tải đa phương thức.*

*15. Phương tiện thương mại bao gồm: Xe ô tô vận tải hành khách theo tuyến cố định; xe ô tô vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách du lịch; xe ô tô vận tải hàng hóa; xe ô tô chuyên chở người, hàng hóa và xe máy chuyên dùng lưu thông trên đường bộ phục vụ các công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào (không bao gồm xe ô tô và xe máy chuyên dùng sang Lào chủ yếu phục vụ thi công công trình, thời gian phục vụ thi công trên 30 ngày và kết thúc công trình mới về nước);*

*16. Phương tiện phi thương mại bao gồm: Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đi công tác, xe ô tô cứu hỏa, xe ô tô cứu thương, xe ô tô cứu hộ, xe ô tô thực hiện sứ mệnh nhân đạo (gọi chung là xe công vụ); xe ô tô của cá nhân đi việc riêng (chỉ áp dụng đối với xe ô tô chở người dưới 09 chỗ và xe ô tô bán tải (pick-up)); xe ô tô của doanh nghiệp, hợp tác xã đi công tác, tham quan, du lịch.*

- Về quy định đối với phạm vi hoạt động của phương tiện (Điều 4): *1. Phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN, GMS chỉ được phép hoạt động vận tải hành khách hoặc hàng hóa theo chỉ định tuyến vận tải quá cảnh tại các cặp cửa khẩu quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định này; 2. Đơn vị vận tải có Giấy phép vận chuyển hàng hóa qua biên giới ASEAN được phép bắt đầu hoạt động quá cảnh ACTS (Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN) tại bất kỳ Quốc gia thành viên ASEAN nào tham gia, chấp hành các điều kiện Hải quan khi khởi hành theo quy định. Tuy nhiên, các đơn vị kinh doanh vận tải không được phép vận chuyển hàng hóa ở Quốc gia quá cảnh.  Không được lấy hàng tại một quốc gia và ký gửi tại một quốc gia lân cận; 3. Phương tiện được cấp giấy phép liên vận Việt - Lào; Việt Nam- Trung Quốc; Việt Nam- Campuchia; Campuchia-Việt Nam- Lào được phép hoạt động trong phạm vi và qua lại các cặp cửa khẩu được ghi trong giấy phép.*

*Phương tiện không được phép vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách giữa hai điểm trong lãnh thổ của Bên ký kết kia.*

- Về quy định đối với phương tiện qua lại biên giới (Điều 5) cụ thể:

*1. Loại phương tiện:*

*a) Xe vận chuyển hành khách: là loại xe có từ 10 chỗ ngồi trở lên kể cả người lái;*

*b) Xe vận chuyển hàng hóa: xe tải liên kết cứng, xe đầu kéo, sơ mi rơ moóc.*

*2. Ký hiệu phân biệt quốc gia của phương tiện: mỗi phương tiện tham gia giao thông qua lại biên giới ngoài biển số đăng ký theo quy định phải đặt sau xe (không đặt trùng với biển số) ký hiệu phân biệt quốc gia. Mẫu ký hiệu phân biệt quốc gia của Việt Nam được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định này.*

*3. Các phương tiện được cấp Giấy phép liên vận, Giấy phép vận tải cho phương tiện vận tải đường bộ qua biên giới phải đảm bảo phù hợp với các thông số kỹ thuật của xe được quy định trong các Nghị định thư đã được ký kết bao gồm trọng lượng và kích thước xe cũng như tính chất an toàn của khoang tải. Ngoài ra, khoang tải phải có khả năng được niêm phong bằng con dấu Hải quan hoặc chính sách thương mại sao cho hàng hóa không thể dễ dàng lấy ra hoặc thêm vào mà không làm vỡ niêm phong.*

*Mỗi phương tiện vận chuyển hàng hóa, hành khách qua lại biên giới phải xuất trình cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu các giấy tờ còn giá trị sử dụng. Nếu các giấy tờ không phải bằng tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch có chứng thực bằng tiếng Anh do cơ quan có thẩm quyền liên quan cấp, gồm các loại giấy tờ* (được quy định chi tiết trong Dự thảo Nghị định)

*4. Mỗi chuyến đi, phương tiện được phép ở lại nước đến không quá 30 ngày kể từ ngày nhập cảnh. Trường hợp có lý do chính đáng (như thiên tai, tai nạn, hỏng hóc không sửa chữa kịp) sẽ được cơ quan có thẩm quyền của nước đến gia hạn một lần với thời hạn đủ để trở về nước nhưng không quá 10 ngày.*

- Về quy định đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và hành khách (Điều 6), cụ thể:

*1. Lái xe qua lại biên giới phải mang theo các giấy tờ hợp lệ còn hiệu lực sau:*

*a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu và thị thực do cơ quan có thẩm quyền cấp (trừ trường hợp được miễn thị thực)*

*b) Giấy phép lái xe có song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp không có tiếng Anh phải có bản dịch Giấy phép lái xe theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Cơ quan cấp bản dịch Giấy phép lái xe là cơ quan cấp Giấy phép lái xe;*

*2. Đối với hành khách và nhân viên phục vụ phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu và thị thực do cơ quan có thẩm quyền cấp (trừ trường hợp được miễn thị thực)*

*3. Lái xe, hành khách và nhân viên phục vụ khi xuất nhập cảnh tại cửa khẩu phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chuyên ngành tại cửa khẩu (Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật và Kiểm dịch thực vật).*

*4. Trong trường hợp hộ chiếu của lái xe và Giấy đăng ký phương tiện không do cùng một Bên ký kết cấp thì phải có thêm bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên cùng bản dịch tiếng Anh hoặc bản dịch tiếng quốc gia của nước đến của lái xe với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thẻ tạm trú hoặc chứng minh thư ngoại giao.*

- Về quy định đối với Giấy phép vận tải Quốc tế đường bộ cấp cho đơn vị vận tải; Giấy phép Giấy phép liên vận, Giấy phép vận tải cho phương tiện vận tải qua biên giới (gọi chung là Giấy phép vận chuyển) (Điều 7), cụ thể:

*1. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam đáp ứng yêu cầu sau:*

*a) Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phù hợp với loại hình kinh doanh theo quy định*

*b) Đã hoạt động vận tải trong nước từ 03 năm trở lên; không bị tuyên bố phá sản hoặc không ở trong tình trạng tuyên bố phá sản.*

*c) Có số lượng phương tiện phù hợp với phương án kinh doanh theo quy định.*

*2. Mẫu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế quy định tại Phụ lục … của Nghị định này.*

*3. Giấy phép vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa qua lại các cặp cửa khẩu biên giới được cấp cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải (đơn vị kinh doanh vận tải) trên lãnh thổ nước Việt Nam có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong nước, để vận chuyển hàng hóa từ một quốc gia qua một quốc gia thứ hai vào một quốc gia thứ ba trở lên và không cần chuyển hàng từ xe tải này sang xe tải khác tại các đồn biên phòng.*

*4. Giấy phép vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa qua lại các cặp cửa khẩu biên giới chỉ có giá trị cho một phương tiện vận tải đường bộ.  Phương tiện này có thể là phương tiện cứng hoặc có khớp nối, bao gồm cả thiết bị rơ moóc như quy định trong đơn đề nghị cấp giấy phép.*

*5. Giấy phép vận chuyển được cấp cho phương tiện vận tải có thể được sử dụng cho nhiều hành trình của phương tiện hoạt động qua lại theo các tuyến đường đã được phê duyệt theo quy định trong các Nghị định.*

*6. Giấy phép liên vận Việt Lào được cấp cho phương tiện thương mại và phi thương mại của các tổ chức, cá nhân. Mẫu Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện quy định tại Phụ lục … của Nghị định này.*

- Chương II Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho đơn vị kinh doanh và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa các nước ASEAN

+ Chương III- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa các nước GMS;

+ Chương IV - Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc;

+ Chương V- Quy định về trình tự thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Campuchia;

+ Chương VI- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho đơn vị và Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải qua lại biên giới giữa Việt Nam - Lào;

+ Chương VII- Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia - Lào;

- Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở kết quả rà soát điều kiện kinh doanh của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã đơn giản hóa thành phần trong hồ sơ, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận tải và người dân. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 nhằm giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí và minh bạch, hạn chế tiêu cực trong việc thực hiện.

- Quy định cụ thể về Thu hồi Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế; Giấy phép vận chuyển các trường hợp vi phạm theo hướng tăng cường chế tài để xử lý vi phạm.

- Quy định tại Chương VIII. Tổ chức thực hiện

Bộ Giao thông vận tải dự kiến đề xuất như sau:

+ Quy định trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải: *1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định này; 2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, hàng năm gặp gỡ với cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia ký kết các Hiệp Định để thống nhất các vấn đề có liên quan đến quản lý hoạt động vận tải đường bộ giữa các nước cũng như tổ chức và hình thức hoạt động, tuyến đường giao nhận, kho bãi, số lượng phương tiện hoạt động qua lại biên giới giữa các nước song phương và đa phương.3. Xây dựng, quản lý và hướng dẫn: a) Phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh vận tải quốc tế (bao gồm cả đa phương và song phương) và dịch vụ công trực tuyến*

 *+ Trách nhiệm của Bộ Công an: Kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về hoạt động vận tải đường bộ qua lại biên giới theo quy định; Kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải bằng xe ô tô cho Bộ Giao thông vận tải.*

*+ Trách nhiệm của Bộ Y tế: Tổ chức, hướng dẫn, bảo đảm trang thiết bị cho cơ quan kiểm dịch y tế thực hiện chức năng kiểm dịch y tế tại cửa khẩu, thực hiện công tác kiểm soát, y tế dự phòng đối với người lái xe, hành khách qua lại biên giới đối với con người theo quy định của Nghị định này.*

*+ Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo bộ đội biên phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng; thực hiện công tác thủ tục, kiểm tra, kiểm soát, giám sát xuất cảnh, nhập cảnh đối với người, phương tiện; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất, nhập; hướng dẫn thủ tục cho người, phương tiện ngoài khu vực biên giới, xuất, nhập theo quy định.*

*+ Trách nhiệm của Bộ Tài chính: 1. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong công tác đảm bảo ngân sách để triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; 2. Chỉ đạo cơ quan hải quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan tại cửa khẩu biên giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ; 3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định của pháp luật.*

*+ Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Các Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Tổng Cục Đường bộ Việt Nam tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định này tới các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn do mình quản lý.*

**VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Nguồn lực để triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới nguồn lực thực hiện công tác này cơ bản là không tăng mà giữ nguyên như hiện trạng. Tuy nhiên, để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước khi áp dụng các chính sách pháp luật vào thực tiễn cần phải được tuyên truyền, phổ biến, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, thích ứng với các yêu cầu quản lý mới, bắt kịp với tình hình thực tiễn của ngành giao thông vận tải.

**2. Về đảm bảo nguồn kinh phí**

Do các chính sách không có sự thay đổi nên không phát sinh chi phí cho quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

**VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH**

Thời gian dự kiến trình Chính phủ ban hành Nghị định là Quý III năm 2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới, Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo các tài liệu gồm:*

*1) Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định.*

*2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách của Nghị định;*

*(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan; bản chụp ý kiến góp ý;*

*(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý;*

*(5) Đề cương dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.*

*(6) Các tài liệu khác có liên quan./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Các Thứ trưởng;- Tổng cục ĐBVN;- Các Vụ: PC, VT;- Lưu VT, HTQT. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thể** |